TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 06 - 2026
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Thành Vinh.

2. Ông Lê Văn Tài.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Tuyết Phi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Ngày 22 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ: 2 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn**: Anh Phan Văn M, sinh năm 1981; địa chỉ: 2 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản khai, văn bản nêu ý kiến và xin vắng mặt trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày:

Chị và anh M qua thời gian tìm hiểu, được gia đình tổ chức lễ cưới và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống rất hạnh phúc cùng nhau lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian sống chung hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn và có đánh đập chị, thiếu quan tâm chăm sóc vợ. Gia đình hai bên đã tạo điều kiện hàn gắn, khuyên nhủ anh M nhiều lần nhưng không

có kết quả. Anh M nhiều lần năn nỉ, hứa hẹn, chị cũng đã tha thứ nhưng anh M không sửa đổi. Chị và anh M đã ly thân khoảng 02 năm nay. Chị và anh M không thể hàn gắn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: con chung Phan Văn T, sinh ngày 28/08/2003 hiện đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị và anh M tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh M không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc làm ăn nên chị xin vắng mặt trong các lần tòa án xét xử vụ án này.

Bị đơn anh Phan Văn M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị V, chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn M nên đây là tranh chấp "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Phan Văn M cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

[2] Về tố tụng: chị V có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Về hôn nhân: xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị V và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/9/2003. Do đó hôn nhân của anh, chị đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị V cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh M đã trải qua khoảng thời gian dài mất hạnh phúc, từ nguyên nhân cả hai anh chị thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân và cả hai không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Đối với anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử cho thấy nội dung mà chị V đã trình bày về tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh M là có căn cứ chấp nhận. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị V và anh M 8a2ngH8a2nđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp.

[4] Về con chung: con chung Phan Văn T, sinh ngày 28/08/2003 đã trưởng thành chị V và anh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị V trình bày tự thỏa thuận phân chia với anh M và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh M không có lời trình bày về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị V và anh M được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung trong vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

[6] Về nợ chung: chị V trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; anh M không có lời trình bày về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị V và anh M được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nợ chung trong vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

[7] Về án phí: chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; các Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 115 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị V. Chị Võ Thị V được ly hôn với anh Phan Văn M.

Chị V và anh M không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: con chung Phan Văn T, sinh ngày 28/08/2003 đã trưởng thành chị V và anh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: chị V trình bày tự thỏa thuận phân chia tài sản với anh M và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh M không có lời trình bày về vấn đề này nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận việc chị V và anh M được quyền khởi kiện yêu cầu về việc giải quyết về vấn đề tài sản chung trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

4. Về nợ chung: chị V trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; anh M không có lời trình bày về vấn đề này nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận việc chị V và anh M được quyền khởi kiện yêu cầu về việc giải quyết về vấn đề nợ chung trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007817 ngày 23/04/2026 của Thi hành án dân sự Vĩnh Long xem như đã nộp đủ.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phong;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Cẩm Nhung